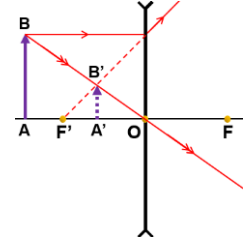


SV:.....Lớp:	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2		
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đề chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>	ĐIỂM	MÃ ĐỀ	

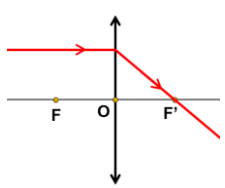
ĐỀ TRẮC NGHIỆM (<i>Mỗi câu đúng được 0,5 đ</i>)		BÀI LÀM	
Câu 1: Đeo kính phân kỳ khi bị:	A. Đục thủy tinh thể B. Cận thị C. Viễn thị D. Lão thị	01	
Câu 2: Một vật sáng độ cao AB = 14 mm đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao A'B' cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là k = 1,2 .	A. -11,67 mm B. 16,8 mm C. 11,67 mm D. -16,8 mm	02	
Câu 3: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là <u>ảnh ảo</u> :	A. d' = - 4 m B. d' = 1 m C. d' = 0,5 m D. d' = 2 m	03	
Câu 4: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn d = 55 cm thì tạo được ảnh ở vị trí d' = 37 cm. Tính số phóng đại ảnh k.	A. 1,49 B. 0,67 C. -1,49 D. -0,67	04	
Câu 5: Kết quả k = - 8 khi tính về thấu kính cho biết :	A. Ảnh cùng chiều vật. B. Ảnh nhận được là ảnh ảo. C. Ảnh cao 8 m. D. Ảnh cao gấp 8 lần vật.	05	
Câu 6: Công thức tính số phóng đại ảnh của thấu kính là :	A. $k = -\frac{d'}{d}$ B. $D = \frac{1}{f}$ C. $k = -\frac{A'B'}{AB}$ D. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$	06	
Câu 7: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?	A. Viễn thị B. Cận thị C. Nhậm mắt D. Đục thủy tinh thể	07	
Câu 8: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính <u>ngược chiều</u> vật:	A. k = - 5 B. k = 4 C. k = 0 D. k = 1	08	
Câu 9: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao hơn vật:	A. k = - 1 B. k = 0 C. k = 1 D. k = 3	09	
Câu 10: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ D = 40 dp là :	A. 0,85 m B. 0,03 m C. 0,91 m D. 0,33 m	10	
Câu 11: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?	A. Viễn thị B. Cận thị C. Lão thị D. Đục thủy tinh thể	11	
Câu 12: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn d = 0,41 m; thấu kính có tiêu cự f = 0,3 m.	A. 0,17 m B. -1,1 m C. 1,12 m D. 0,89 m	12	
Câu 13: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:	A. k = 0 B. k = 1 C. k = 3 D. k = - 3	13	
Câu 14: Kết quả d' = - 8 cm khi tính về thấu kính cho biết :	A. Ảnh cao gấp 8 lần vật. B. Ảnh cao 8 cm. C. Ảnh nhận được là ảnh thực. D. Ảnh nhận được là ảnh ảo.	14	
Câu 15: Đeo kính hội tụ khi bị	A. Nhậm mắt B. Đục thủy tinh thể C. Cận thị D. Viễn thị	15	
		16	
		17	
		18	
		19	
		20	

Câu 16: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



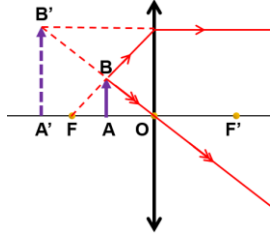
D.

Câu 17: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



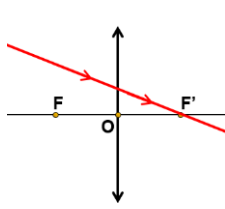
D.

Câu 18: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



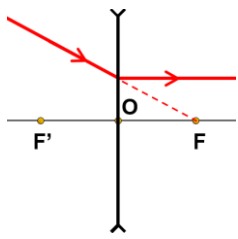
D.

Câu 19: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ đúng**:



D.

Câu 20: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



D.

Tính nháp:

.....

.....

.....

.....

.....

SV: Lớp:	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2	
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đề chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>	ĐIỂM	MÃ ĐỀ



ĐỀ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu 1: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 34$ cm thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 68$ cm. Tính số phóng đại ảnh k .

- A. -0,5 B. 2 C. -2 D. 0,5

Câu 2: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ $D = 16$ dp là :

- A. 0,06 m B. 0,83 m C. 0,21 m D. 0,16 m

Câu 3: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:

- A. $k = -5$ B. $k = 0,5$ C. $k = 0$ D. $k = 1$

Câu 4: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

- A. Cận thị B. Viễn thị C. Đục thủy tinh thể D. Lão thị

Câu 5: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

- A. Viễn thị B. Nhậm mắt C. Đục thủy tinh thể D. Cận thị

Câu 6: Kết quả $k = 9$ khi tính về thấu kính cho biết :

- A. Ảnh cao 9 m. B. Ảnh ngược chiều vật.
C. Ảnh nhận được là ảnh ảo. D. Ảnh cao gấp 9 lần vật.

Câu 7: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,34$ m; thấu kính có tiêu cự $f = 0,5$ m.

- A. -1,06 m B. -0,94 m C. 1,1 m D. 0,2 m

Câu 8: Đeo kính phân kỳ khi bị:

- A. Lão thị B. Đục thủy tinh thể C. Viễn thị D. Cận thị

Câu 9: Một vật sáng độ cao $AB = 2$ mm đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao $A'B'$ cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 6,6$.

- A. 0,3 mm B. 13,2 mm C. -13,2 mm D. -0,3 mm

Câu 10: Kết quả $d' = 9$ cm khi tính về thấu kính cho biết :

- A. Ảnh cao 9 cm. B. Ảnh nhận được là ảnh thực.
C. Ảnh cao gấp 9 lần vật. D. Ảnh nhận được là ảnh ảo.

Câu 11: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính thấp hơn vật:

- A. $k = 2$ B. $k = 0$ C. $k = -1,2$ D. $k = 0,2$

Câu 12: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cùng chiều vật:

- A. $k = 0$ B. $k = 6$ C. $k = -1$ D. $k = -5$

Câu 13: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh thực:

- A. $d' = -0,5$ m B. $d' = -1$ m C. $d' = -4$ m D. $d' = 4$ m

Câu 14: Đeo kính hội tụ khi bị

- A. Cận thị B. Đục thủy tinh thể C. Viễn thị D. Nhậm mắt

Câu 15: Công thức tính độ tụ của thấu kính mỏng là :

- A. $k = \frac{A'B'}{AB}$ B. $D = \frac{1}{f}$ C. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$ D. $k = -\frac{d'}{d}$

BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

SV:.....Lớp:	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2																		
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đè chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>		ĐIỂM	MÃ ĐỀ																
			<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																

ĐỀ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu 1: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:

- A. $k = -3$ B. $k = 3$ C. $k = 1$ D. $k = 0$

Câu 2: Kết quả $k = -8$ khi tính về thấu kính cho biết :

- A. Ảnh cùng chiều vật. B. Ảnh nhận được là ảnh ảo.
C. Ảnh cao 8 m. D. Ảnh cao gấp 8 lần vật.

Câu 3: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh ảo:

- A. $d' = 0,5 \text{ m}$ B. $d' = 2 \text{ m}$ C. $d' = -4 \text{ m}$ D. $d' = 1 \text{ m}$

Câu 4: Đeo kính phân kỳ khi bị:

- A. Đục thủy tinh thể B. Lão thị C. Viễn thị D. Cận thị

Câu 5: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ $D = 40 \text{ dp}$ là :

- A. 0,33 m B. 0,91 m C. 0,85 m D. 0,03 m

Câu 6: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

- A. Nhậm mắt B. Đục thủy tinh thể C. Cận thị D. Viễn thị

Câu 7: Kết quả $d' = -8 \text{ cm}$ khi tính về thấu kính cho biết :

- A. Ảnh nhận được là ảnh thực. B. Ảnh nhận được là ảnh ảo.
C. Ảnh cao gấp 8 lần vật. D. Ảnh cao 8 cm.

Câu 8: Đeo kính hội tụ khi bị

- A. Viễn thị B. Nhậm mắt C. Cận thị D. Đục thủy tinh thể

Câu 9: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính ngược chiều vật:

- A. $k = 0$ B. $k = 4$ C. $k = -5$ D. $k = 1$

Câu 10: Công thức tính số phóng đại ảnh của thấu kính là :

- A. $k = -\frac{A'B'}{AB}$ B. $k = -\frac{d'}{d}$ C. $D = \frac{1}{f}$ D. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$

Câu 11: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,41 \text{ m}$; thấu kính có tiêu cự $f = 0,3 \text{ m}$.

- A. 0,89 m B. -1,1 m C. 1,12 m D. 0,17 m

Câu 12: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

- A. Đục thủy tinh thể B. Lão thị C. Cận thị D. Viễn thị

Câu 13: Một vật sáng độ cao $AB = 14 \text{ mm}$ đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao $A'B'$ cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 1,2$.

- A. -16,8 mm B. 16,8 mm C. 11,67 mm D. -11,67 mm

Câu 14: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 55 \text{ cm}$ thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 37 \text{ cm}$. Tính số phóng đại ảnh k .

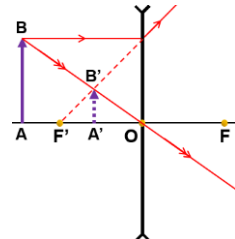
- A. -0,67 B. -1,49 C. 1,49 D. 0,67

Câu 15: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao hơn vật:

- A. $k = -1$ B. $k = 3$ C. $k = 1$ D. $k = 0$

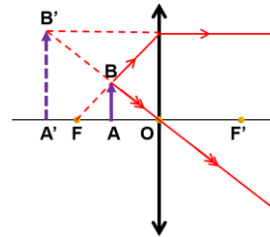
BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

Câu 16: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



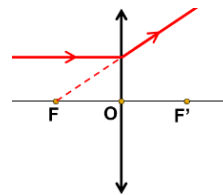
D.

Câu 17: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



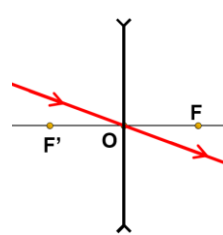
D.

Câu 18: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



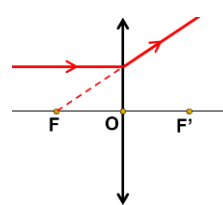
D.

Câu 19: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



D.

Câu 20: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ đúng**:



D.

Tính nháp:

.....

.....

.....

.....

SV:.....Lớp:.....	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2																		
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đề chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>		ĐIỂM	MÃ ĐỀ																
			<table border="1"> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>																

- ĐỀ TRẮC NGHIỆM** (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)
- Câu 1:** Công thức tính độ tụ của thấu kính mỏng là :
- A. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$ B. $k = -\frac{d'}{d}$ C. $D = \frac{1}{f}$ D. $k = \frac{A'B'}{AB}$
- Câu 2:** Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 34$ cm thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 68$ cm. Tính số phóng đại ảnh k .
- A. 2 B. -2 C. 0,5 D. -0,5
- Câu 3:** Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:
- A. $k = 1$ B. $k = -5$ C. $k = 0,5$ D. $k = 0$
- Câu 4:** Một vật sáng độ cao $AB = 2$ mm đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao $A'B'$ cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 6,6$.
- A. -0,3 mm B. 0,3 mm C. -13,2 mm D. 13,2 mm
- Câu 5:** Kết quả $k = 9$ khi tính về thấu kính cho biết :
- A. Ảnh cao gấp 9 lần vật. B. Ảnh ngược chiều vật.
C. Ảnh nhận được là ảnh ảo. D. Ảnh cao 9 m.
- Câu 6:** Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ $D = 16$ dp là :
- A. 0,21 m B. 0,16 m C. 0,06 m D. 0,83 m
- Câu 7:** Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?
- A. Viễn thị B. Cận thị C. Đục thủy tinh thể D. Lão thị
- Câu 8:** Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh thực:
- A. $d' = -0,5$ m B. $d' = -1$ m C. $d' = 4$ m D. $d' = -4$ m
- Câu 9:** Kết quả $d' = 9$ cm khi tính về thấu kính cho biết :
- A. Ảnh nhận được là ảnh thực. B. Ảnh cao 9 cm.
C. Ảnh cao gấp 9 lần vật. D. Ảnh nhận được là ảnh ảo.
- Câu 10:** Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cùng chiều vật:
- A. $k = 0$ B. $k = -1$ C. $k = -5$ D. $k = 6$
- Câu 11:** Đeo kính hội tụ khi bị
- A. Cận thị B. Nhậm mắt C. Viễn thị D. Đục thủy tinh thể
- Câu 12:** Đeo kính phân kỳ khi bị:
- A. Viễn thị B. Đục thủy tinh thể C. Lão thị D. Cận thị
- Câu 13:** Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính thấp hơn vật:
- A. $k = 2$ B. $k = -1,2$ C. $k = 0,2$ D. $k = 0$
- Câu 14:** Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?
- A. Viễn thị B. Đục thủy tinh thể C. Nhậm mắt D. Cận thị
- Câu 15:** Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,34$ m; thấu kính có tiêu cự $f = 0,5$ m.
- A. -0,94 m B. -1,06 m C. 1,1 m D. 0,2 m

BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

B.

D.

A.

B.

D.

A.



B.

D.

B.

D.

A ray diagram for a concave mirror. A horizontal line represents the principal axis with a vertical line representing the mirror. The center of curvature is labeled C and the focal point is labeled F . An object, labeled A , is an upward arrow placed between the mirror and F . Two rays are shown: a red ray parallel to the principal axis that reflects through F , and a blue ray that passes through C and reflects back. The intersection of these rays forms a virtual, upright, and magnified image labeled A' behind the mirror.

B.

D.

This image shows a full page of white paper with ten horizontal dashed lines, typical of primary school handwriting practice paper. The lines are evenly spaced and extend across the entire width of the page. There is no text or other markings on the paper.

SV: Lớp:	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2										
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đề chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>	ĐIỂM	MÃ ĐỀ <table border="1" style="margin: auto; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table>									

ĐỀ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu 1: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh ảo:

A. $d' = 2\text{ m}$ B. $d' = 0,5\text{ m}$ C. $d' = 1\text{ m}$ D. $d' = - 4\text{ m}$

Câu 2: Một vật sáng độ cao $AB = 14\text{ mm}$ đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao $A'B'$ cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 1,2$.

A. $11,67\text{ mm}$ B. $16,8\text{ mm}$ C. $-16,8\text{ mm}$ D. $-11,67\text{ mm}$

Câu 3: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ $D = 40\text{ dp}$ là :

A. $0,91\text{ m}$ B. $0,33\text{ m}$ C. $0,85\text{ m}$ D. $0,03\text{ m}$

Câu 4: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 55\text{ cm}$ thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 37\text{ cm}$. Tính số phóng đại ảnh k .

A. $-0,67$ B. $0,67$ C. $1,49$ D. $-1,49$

Câu 5: Đeo kính hội tụ khi bị

A. Đục thủy tinh thể B. Nhậm mắt C. Viễn thị D. Cận thị

Câu 6: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

A. Viễn thị B. Cận thị C. Lão thị D. Đục thủy tinh thể

Câu 7: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao hơn vật:

A. $k = 3$ B. $k = 0$ C. $k = 1$ D. $k = - 1$

Câu 8: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính ngược chiều vật:

A. $k = 1$ B. $k = - 5$ C. $k = 4$ D. $k = 0$

Câu 9: Đeo kính phân kỳ khi bị:

A. Viễn thị B. Đục thủy tinh thể C. Lão thị D. Cận thị

Câu 10: Kết quả $k = - 8$ khi tính về thấu kính cho biết :

A. Ảnh nhận được là ảnh ảo. B. Ảnh cao gấp 8 lần vật.
C. Ảnh cùng chiều vật. D. Ảnh cao 8 m.

Câu 11: Công thức tính số phóng đại ảnh của thấu kính là :

A. $k = - \frac{A'B'}{AB}$ B. $D = \frac{1}{f}$ C. $k = - \frac{d'}{d}$ D. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$

Câu 12: Kết quả $d' = - 8\text{ cm}$ khi tính về thấu kính cho biết :

A. Ảnh cao gấp 8 lần vật. B. Ảnh cao 8 cm.
C. Ảnh nhận được là ảnh ảo. D. Ảnh nhận được là ảnh thực.

Câu 13: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

A. Viễn thị B. Đục thủy tinh thể C. Nhậm mắt D. Cận thị

Câu 14: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:

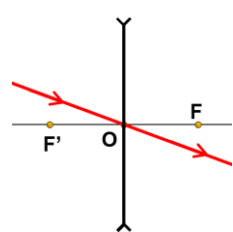
A. $k = 3$ B. $k = 1$ C. $k = 0$ D. $k = - 3$

Câu 15: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,41\text{ m}$; thấu kính có tiêu cự $f = 0,3\text{ m}$.

A. $1,12\text{ m}$ B. $0,17\text{ m}$ C. $-1,1\text{ m}$ D. $0,89\text{ m}$

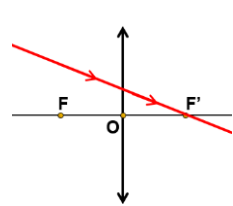
BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

Câu 16: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



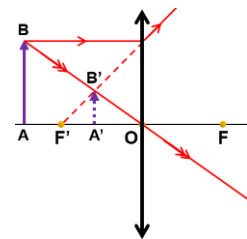
D.

Câu 17: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ đúng**:



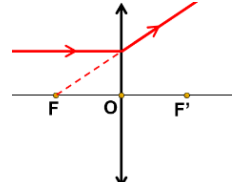
D.

Câu 18: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



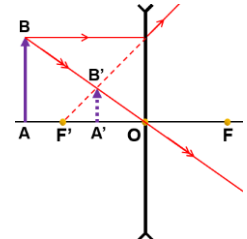
D.

Câu 19: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



D.

Câu 20: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



D.

Tính nháp:

SV:.....	Lớp:.....	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2																	
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời <u>đúng nhất</u>. Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đè chữ). Được phép tính nháp trong phần đề.</i>		ĐIỂM	MÃ ĐỀ																
			<table border="1"> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>																

ĐỀ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu 1: Đeo kính phân kỳ khi bị:

- A. Lão thị B. Đục thủy tinh thể C. Cận thị D. Viễn thị

Câu 2: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính thấp hơn vật:

- A. $k = 0,2$ B. $k = 2$ C. $k = -1,2$ D. $k = 0$

Câu 3: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cùng chiều vật:

- A. $k = 6$ B. $k = -5$ C. $k = -1$ D. $k = 0$

Câu 4: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ D = 16 dp là :

- A. 0,16 m B. 0,83 m C. 0,06 m D. 0,21 m

Câu 5: Một vật sáng độ cao AB = 2 mm đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao A'B' cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 6,6$.

- A. 13,2 mm B. -0,3 mm C. 0,3 mm D. -13,2 mm

Câu 6: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh thực:

- A. $d' = -0,5$ m B. $d' = 4$ m C. $d' = -1$ m D. $d' = -4$ m

Câu 7: Kết quả $d' = 9$ cm khi tính về thấu kính cho biết :

- A. Ảnh cao 9 cm. B. Ảnh nhận được là ảnh ảo.
C. Ảnh nhận được là ảnh thực. D. Ảnh cao gấp 9 lần vật.

Câu 8: Đeo kính hội tụ khi bị

- A. Đục thủy tinh thể B. Viễn thị C. Nhậm mắt D. Cận thị

Câu 9: Kết quả $k = 9$ khi tính về thấu kính cho biết :

- A. Ảnh cao gấp 9 lần vật. B. Ảnh cao 9 m.
C. Ảnh nhận được là ảnh ảo. D. Ảnh ngược chiều vật.

Câu 10: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

- A. Đục thủy tinh thể B. Cận thị C. Viễn thị D. Nhậm mắt

Câu 11: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 34$ cm thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 68$ cm. Tính số phóng đại ảnh k.

- A. -0,5 B. 2 C. -2 D. 0,5

Câu 12: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:

- A. $k = -5$ B. $k = 1$ C. $k = 0$ D. $k = 0,5$

Câu 13: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

- A. Cận thị B. Lão thị C. Viễn thị D. Đục thủy tinh thể

Câu 14: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,34$ m; thấu kính có tiêu cự $f = 0,5$ m.

- A. 0,2 m B. -0,94 m C. 1,1 m D. -1,06 m

BÀI LÀM

01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

SV: Lóp:	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2										
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đề chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>	ĐIỂM	MÃ ĐỀ <table border="1" style="margin: auto; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table>									

ĐỀ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu 1: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:

A. $k = -3$ B. $k = 0$ C. $k = 3$ D. $k = 1$

Câu 2: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

A. Đục thủy tinh thể B. Viễn thị C. Cận thị D. Lão thị

Câu 3: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 55\text{ cm}$ thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 37\text{ cm}$. Tính số phóng đại ảnh k .

A. $-0,67$ B. $-1,49$ C. $0,67$ D. $1,49$

Câu 4: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ $D = 40\text{ dp}$ là :

A. $0,85\text{ m}$ B. $0,91\text{ m}$ C. $0,33\text{ m}$ D. $0,03\text{ m}$

Câu 5: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh ảo:

A. $d' = -4\text{ m}$ B. $d' = 1\text{ m}$ C. $d' = 0,5\text{ m}$ D. $d' = 2\text{ m}$

Câu 6: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao hơn vật:

A. $k = 0$ B. $k = -1$ C. $k = 3$ D. $k = 1$

Câu 7: Công thức tính số phóng đại ảnh của thấu kính là :

A. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$ B. $k = -\frac{A'B'}{AB}$ C. $D = \frac{1}{f}$ D. $k = -\frac{d'}{d}$

Câu 8: Đeo kính hội tụ khi bị

A. Nhậm mắt B. Viễn thị C. Cận thị D. Đục thủy tinh thể

Câu 9: Đeo kính phân kỳ khi bị:

A. Cận thị B. Viễn thị C. Lão thị D. Đục thủy tinh thể

Câu 10: Một vật sáng độ cao $AB = 14\text{ mm}$ đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao $A'B'$ cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 1,2$.

A. $-11,67\text{ mm}$ B. $11,67\text{ mm}$ C. $-16,8\text{ mm}$ D. $16,8\text{ mm}$

Câu 11: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?

A. Viễn thị B. Cận thị C. Nhậm mắt D. Đục thủy tinh thể

Câu 12: Kết quả $k = -8$ khi tính về thấu kính cho biết :

A. Ảnh cao 8 m . B. Ảnh nhận được là ảnh ảo.
C. Ảnh cao gấp 8 lần vật. D. Ảnh cùng chiều vật.

Câu 13: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,41\text{ m}$; thấu kính có tiêu cự $f = 0,3\text{ m}$.

A. $0,89\text{ m}$ B. $0,17\text{ m}$ C. $1,12\text{ m}$ D. $-1,1\text{ m}$

Câu 14: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính ngược chiều vật:

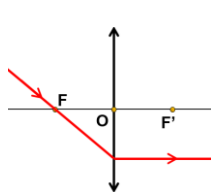
A. $k = -5$ B. $k = 4$ C. $k = 1$ D. $k = 0$

Câu 15: Kết quả $d' = -8\text{ cm}$ khi tính về thấu kính cho biết :

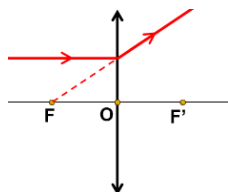
A. Ảnh nhận được là ảnh thực. B. Ảnh cao gấp 8 lần vật.
C. Ảnh cao 8 cm . D. Ảnh nhận được là ảnh ảo.

BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

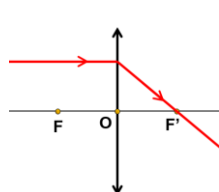
Câu 17: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



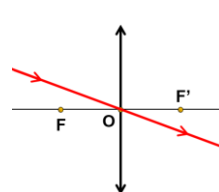
A.



B.

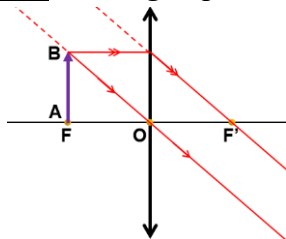


C.

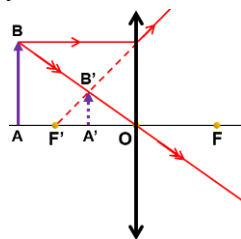


D.

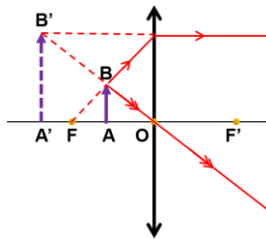
Câu 17: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



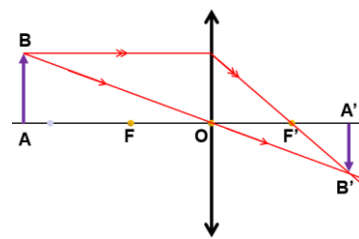
A.



B.

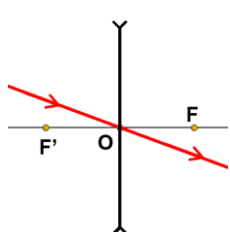


C.

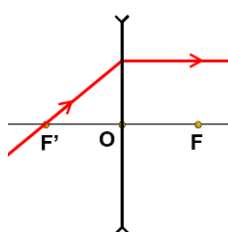


D.

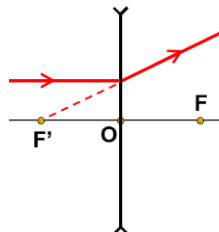
Câu 19: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



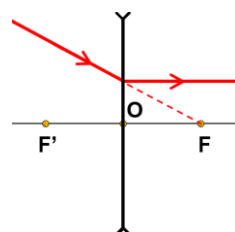
A.



B.

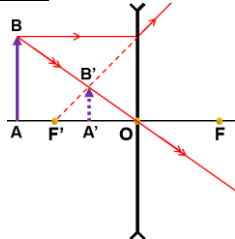


C.

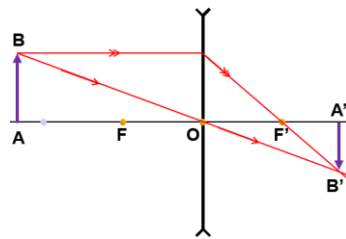


D.

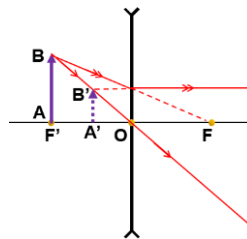
Câu 19: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



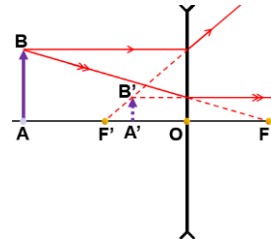
A.



B.

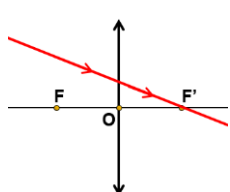


C.

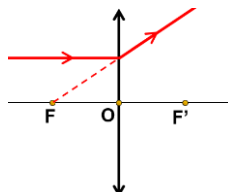


D.

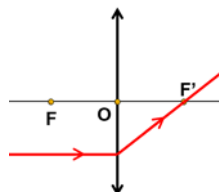
Tính nháp:



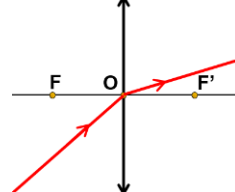
A.



B.



C.



D.

SV: Lớp:	KIỂM TRA HS2 VL3 – LẦN 2										
LỜI DẶN: <i>Hãy chọn 1 câu trả lời đúng nhất.</i> Ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B (không được viết đề chữ). <i>Được phép tính nháp trong phần đề.</i>	ĐIỂM	MÃ ĐỀ <table border="1" style="margin: auto; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table>									

ĐỀ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu 1: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính thấp hơn vật:
A. $k = 2$ B. $k = -1,2$ C. $k = 0$ D. $k = 0,2$

Câu 2: Hãy tính vị trí ảnh d' của vật tạo bởi thấu kính. Biết rằng vật đặt trước thấu kính một đoạn $d = 0,34\text{ m}$; thấu kính có tiêu cự $f = 0,5\text{ m}$.
A. $-1,06\text{ m}$ B. $-0,94\text{ m}$ C. $0,2\text{ m}$ D. $1,1\text{ m}$

Câu 3: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cao bằng vật:
A. $k = 0$ B. $k = 0,5$ C. $k = 1$ D. $k = -5$

Câu 4: Khi đặt một vật sáng đặt trước thấu kính một đoạn $d = 34\text{ cm}$ thì tạo được ảnh ở vị trí $d' = 68\text{ cm}$. Tính số phóng đại ảnh k.
A. 2 B. $-0,5$ C. -2 D. $0,5$

Câu 5: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh sau võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?
A. Nhệm mắt B. Viễn thị C. Cận thị D. Đục thủy tinh thể

Câu 6: Tiêu cự f của thấu kính có độ tụ $D = 16\text{ dp}$ là :
A. $0,83\text{ m}$ B. $0,16\text{ m}$ C. $0,06\text{ m}$ D. $0,21\text{ m}$

Câu 7: Kết quả tính vị trí ảnh nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính là ảnh thực:
A. $d' = -1\text{ m}$ B. $d' = -4\text{ m}$ C. $d' = 4\text{ m}$ D. $d' = -0,5\text{ m}$

Câu 8: Kết quả $d' = 9\text{ cm}$ khi tính về thấu kính cho biết :
A. Ảnh nhận được là ảnh thực. B. Ảnh cao 9 cm.
C. Ảnh cao gấp 9 lần vật. D. Ảnh nhận được là ảnh ảo.

Câu 9: Công thức tính độ tụ của thấu kính mỏng là :
A. $k = -\frac{d'}{d}$ B. $k = \frac{A'B'}{AB}$ C. $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f}$ D. $D = \frac{1}{f}$

Câu 10: Kết quả số phóng đại nào sau đây cho biết ảnh tạo bởi thấu kính cùng chiều vật:
A. $k = -5$ B. $k = 0$ C. $k = 6$ D. $k = -1$

Câu 11: Vật sáng ở xa chiếu ánh sáng qua thủy tinh thể tạo ảnh trước võng mạc một khoảng khi không điều tiết là mắt bị tật khúc xạ nào?
A. Cận thị B. Đục thủy tinh thể C. Viễn thị D. Lão thị

Câu 12: Một vật sáng độ cao $AB = 2\text{ mm}$ đặt vuông góc trục chính và trước thấu kính tạo ra một ảnh có độ cao $A'B'$ cao bao nhiêu. Biết rằng số phóng đại ảnh của kính là $k = 6,6$.
A. $13,2\text{ mm}$ B. $0,3\text{ mm}$ C. $-0,3\text{ mm}$ D. $-13,2\text{ mm}$

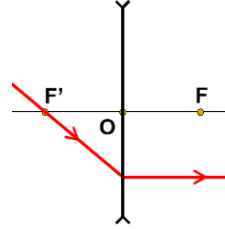
Câu 13: Kết quả $k = 9$ khi tính về thấu kính cho biết :
A. Ảnh cao 9 m. B. Ảnh ngược chiều vật.
C. Ảnh nhận được là ảnh ảo. D. Ảnh cao gấp 9 lần vật.

Câu 14: Đeo kính hội tụ khi bị
A. Viễn thị B. Cận thị C. Đục thủy tinh thể D. Nhệm mắt

Câu 15: Đeo kính phân kỳ khi bị:
A. Lão thị B. Viễn thị C. Đục thủy tinh thể D. Cận thị

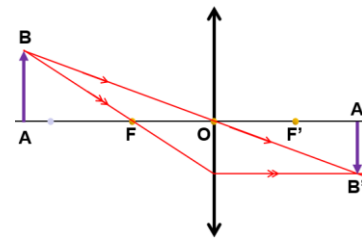
BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

Câu 16: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



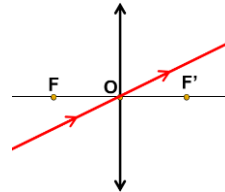
D.

Câu 17: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



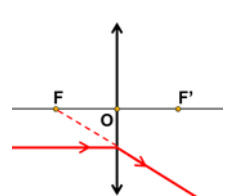
D.

Câu 18: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



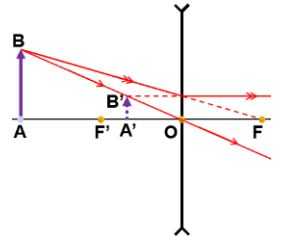
D.

Câu 19: Các đường tia sáng truyền qua thấu kính mỏng trường hợp nào sau đây **vẽ đúng**:



D.

Câu 20: Trường hợp nào sau đây **vẽ sai** :



D.

Tính nháp: